

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 350: Pháp Cúng Đường, Như Đại Sĩ Phổ Hiền Đã Nói, Chính Là: Tu Hành Đúng Như Lời Phật Dạy, Làm Lợi Ích Cho Chúng Sanh, Nhiếp Thụ Chúng Sanh, Chịu Khổ Thay Cho Chúng Sanh, Siêng Tu Căn Lành, Không Bỏ Sự Nghiệp Bồ Tát, Không Rời Tâm Bồ Đề

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 028)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Pháp cúng đường, như Đại sĩ Phổ Hiền đã nói, chính là: tu hành đúng như lời Phật dạy (như thuyết tu hành), làm lợi ích cho chúng sanh, nhiếp thụ chúng sanh, chịu khổ thay cho chúng sanh, siêng tu căn lành, không bỏ sự nghiệp Bồ Tát, không rời tâm Bồ Đề.】

Đoạn này nằm trong “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Bồ Tát Phổ Hiền vì Thiện Tài Đồng Tử mà trước tiên nói về tài cúng đường, sau đó nói về pháp cúng đường; tất cả tài cúng đường đều không bằng pháp cúng đường. Điều này hoàn toàn tương đồng với cách thuyết pháp của Kinh Kim Cang, trong tất cả các sự cúng đường, pháp cúng đường là tối thắng. Trong pháp cúng đường, Bồ Tát đã nêu ra cho chúng ta bảy điều, pháp cúng đường vốn vô lượng vô biên, đây chỉ là nêu ra vài ví dụ mà thôi. Chúng ta nhất định phải từ những ví dụ này mà “suy một ra ba, nghe một biết mười”, từ đó mới có thể áp dụng một cách viên mãn vào trong đời sống, cuộc sống của chúng ta mới có được sự tự tại, mới có thể đạt được sự mỹ mãn. Những ví dụ này, chúng ta cần phải thấu hiểu thật rõ ràng, thật tường tận, giống như công thức toán học vậy, để rồi mới có thể đưa vào trong công việc và đời sống thực tế hằng ngày.

1. Như thuyết tu hành (Tu hành đúng như lời Phật dạy). Điều thứ nhất là “như thuyết tu hành”, Phật dạy thế nào, chúng ta liền làm như thế ấy. “Hành” là hành vi, bao gồm tư tưởng, tri kiến, ngôn ngữ, tạo tác – tức là hành vi của ba nghiệp thân, khẩu, ý. Hành vi ba nghiệp của chúng ta nếu không giống với những gì Phật giảng, thì bản thân phải hiểu rõ rằng: lời Phật giảng là chính xác, chúng ta không giống Phật thì nhất định là sai lầm rồi, cần phải y theo lời Phật dạy mà sửa đổi lại, đó gọi là tu hành. Cho nên, tu hành chính là sửa đổi lại

những hành vi sai lầm; chúng ta nghĩ sai thì phải sửa lại, nhìn sai thì phải sửa lại, làm sai thì phải sửa lại, nói sai cũng phải sửa đổi lại, dựa theo tiêu chuẩn trên kinh Phật, “như thuyết” (đúng như lời dạy), dùng tiêu chuẩn này để sửa đổi lại những hành vi sai lầm của ba nghiệp thân, khẩu, ý, đó gọi là như thuyết tu hành. Ví như Phật dạy trong bộ kinh này: “Ứng vô sở trụ nhi hành bố thí” (Nên không trụ vào đâu mà thực hành bố thí), chúng ta thử nghĩ xem mình đã làm được chưa? Phạm vi của bố thí rất rộng, bao gồm toàn bộ các hoạt động trong đời sống của chúng ta, có thể nói mọi hoạt động của thân tâm thấy đều bao gồm trong đó. Chúng ta sai rồi, sai ở đâu? Sai ở chỗ “hữu trụ” (có dính mắc). Tâm chúng ta có vướng bận, có lo âu, có phiền não, có vọng tưởng, đó gọi là “hữu trụ”, trong khi Phật dạy chúng ta “vô trụ sinh tâm”. Nếu thực sự chú trọng việc tu hành, thì phải y theo lời kinh đã dạy, đem tất cả những vọng tưởng, chấp trước, lo âu, vướng bận của chúng ta thấy đều buông xả, thấy đều xả bỏ hết, thật sự làm được “vô trụ”, đó mới gọi là như thuyết tu hành. Nếu trong tâm vẫn còn dính mắc, thì quý vị chưa tu hành, quý vị đang không “như thuyết tu hành”, làm sao có thể thành tựu? Học Phật cả một đời, rốt cuộc cũng chỉ là học giả, không phải thật. Ngoài miệng nói mình là đệ tử Phật, nhưng thực tế lại là đệ tử phản nghịch của Phật, không phải là đệ tử hiếu thuận, mà đích thực là nghịch đồ của Ngài, đây là điều chúng ta cần phải làm rõ ràng, hiểu tường tận. Phật dạy quý vị làm như vậy, chúng ta làm theo tuyệt đối là chính xác, chắc chắn có chỗ tốt, có lợi ích to lớn. Người thế gian ngu si không biết, học Phật rồi tại sao vẫn không vâng lời, vẫn không thể làm được, không thể hiện thực hóa những lời Phật dạy? Trong đây có một nguyên nhân: đó là đối với nghĩa lý chân thật mà Phật đã giảng họ hoàn toàn không liễu giải; không những không liễu giải nghĩa lý, mà đến công đức lợi ích cũng không liễu giải. Cho nên họ không làm được, nếu thực sự hiểu rõ rồi, nói lời thành thật, bất kỳ sức mạnh nào cản cũng không cản nổi, họ nhất quyết phải làm như vậy. Đó chính là phần sau của kinh có nói: “tín tâm bất nghịch” (niềm tin không trái nghịch). Tín tâm thanh tịnh, tức sinh thực tướng, lợi ích này quá lớn, quá lớn. Làm không được là do đạo lý chưa tìm hiểu rõ, chân tướng sự thật cũng chưa tìm hiểu rõ, cho nên mới không làm được. Từ đó có thể thấy, việc giảng giải bộ kinh này là vô cùng quan trọng, cần phải giảng cho thật thấu đáo, giảng cho thật rõ ràng, để mọi người biết được công đức lợi ích của việc “như thuyết tu hành” là không thể nghĩ bàn.

2. Lợi ích chúng sanh. Thứ hai là “lợi ích chúng sanh”. Làm thế nào để lợi ích chúng sanh? Nhất định phải “như thuyết tu hành”. Bảy câu này giống như

ngôi bảo tháp bảy tầng vậy, “như thuyết tu hành” là tầng thứ nhất; không có tầng thứ nhất thì làm sao có tầng thứ hai? Tầng thứ hai được xây dựng trên nền tảng của tầng thứ nhất, tầng thứ ba được xây dựng trên nền tảng của tầng thứ hai. Mới biết được, “như thuyết tu hành” là cội rễ, là cái gốc lớn căn bản; không thể “như thuyết tu hành” thì phần bên dưới thấy đều trống rỗng. Giống như xây tháp bảy tầng, tầng thứ nhất chưa xây xong, thì sáu tầng bên trên dừng bàn đến nữa. Tu hành bắt đầu tu từ đâu? Chính là bắt đầu tu từ câu này. “Như thuyết”, Kinh Kim Cang nói quá cao siêu rồi, chúng ta muốn làm thật sự cũng không làm nổi; nhưng Đức Phật trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ lại dạy chúng ta một cách rất thiết thực, tiêu chuẩn đó thấp hơn, để phàm phu bình thường chúng ta thấy đều có thể làm được. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát sanh, tu mười nghiệp lành” (Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát sanh, tu mười nghiệp lành), quý vị có làm được chăng? Nếu nói bốn điều này tôi vẫn chưa làm được, vậy thì đành chịu, quý vị chỉ còn cách đi về ba đường ác thôi, cõi người và trời quý vị không có phần rồi. Bốn điều này là pháp nhân thiên, nếu quý vị không muốn堕 vào ba đường ác, nói cách khác, muốn làm một con người, làm người trong lục đạo, đi làm thiên nhân, thì tiêu chuẩn để được sanh vào những cõi đó chính ở bốn câu này; bốn câu này làm không được, nhất định堕 vào ba đường ác. Tiền đồ của chính chúng ta không cần phải đi hỏi người khác, bản thân hãy tụng đọc kinh điển nhiều một chút, tự phản tỉnh lại là sẽ rõ ngay. Mình ở trong lục đạo thuộc về nẻo nào, bản thân sẽ thấy vô cùng rõ ràng, tường tận. Người có tâm tham nặng nề là đường ngạ quỷ, thói quen chung thường nói rằng con người chết rồi đều làm ma quỷ, nhưng người chết không nhất định đều làm quỷ. Lục đạo, tại sao lại quyết đoán là người chết đều làm quỷ? Nhưng nói đi cũng phải nói lại, câu “người chết đều làm quỷ” này cũng không thể nói là hoàn toàn không có đạo lý, người nào mà chẳng có tâm tham, tâm tham nặng nề thì堕 vào quỷ đạo thôi, cho nên nghĩ lại thấy người chết làm quỷ cũng rất có lý. Người có tâm sân hận nặng nề thì堕 địa ngục; người ngu si nặng thì biến thành súc sanh, đó là nghiệp nhân của ba đường ác. Đạo người và trời là ngũ giới, thập thiện. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát sanh, tu mười nghiệp lành”, đây là cái nhân thù thắng của đạo nhân thiên, nếu quý vị không làm được bốn điều này, thì trong sáu đường cõi người và trời quý vị không có đâu, Phật pháp được xây dựng từ trên nền tảng này. Trong kinh Phật, chúng ta thường thấy danh xưng thiện nam tử, thiện nữ nhân, tôi nói cho mọi người biết, chữ thiện đó có tiêu chuẩn đấy. Không phải là thấy tôi rất thiện, tôi liền là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quý vị

tự cho mình là thiện, chưa chắc đã là thiện thật. Tiêu chuẩn thấp nhất của thiện nam tử, thiện nữ nhân, chính là phải làm được bốn câu này: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát sanh, tu mười nghiệp lành, đây là tiêu chuẩn thấp nhất của thiện nam tử, thiện nữ nhân, chứ không phải tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân trên Kinh Kim Cang, ở nửa phần đầu tôi đã từng giảng qua với mọi người rồi, Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm giả” (Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác), người chân thật phát tâm Vô thượng Bồ-đề, người này mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân của nửa phần đầu Kinh Kim Cang, tiêu chuẩn chữ thiện đó là vậy. Nửa phần sau lại càng cao hơn, nửa phần sau nhất định phải làm được “ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” (nên không trụ vào đâu mà sanh tâm). Thiện nam tử ở nửa phần sau đó, tiêu chuẩn thiện lại nâng cao hơn so với phần trước. Cùng là một chữ, nhưng trong tất cả các kinh điển tiêu chuẩn lại không giống nhau, không thể không nhận biết rõ ràng. Chữ thiện giảng trong kinh Tiểu thừa, tiêu chuẩn là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi” (thọ trì tam quy, giữ gìn trọn vẹn các giới, không phạm oai nghi), đó là thiện của Tiểu thừa. Còn thiện Đại thừa, vừa rồi đã nói, Kinh Kim Cang của chúng ta là thiện Đại thừa, thiện Đại thừa đầu tiên là phải phát tâm Bồ Đề, không sai! Người phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đây là thiện Đại thừa. “Thâm tín nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả” (Tín sâu nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyên người tiến tu), đây là thiện Đại thừa. Chúng ta phải làm cho bằng được mới thôi, không làm được là không được, “như thuyết tu hành”, phải thật sự làm cho được.

Phật pháp trọng thực hành không trọng giải (chỉ hiểu suông), trọng ở hành môn, điều này mọi người nhất định phải biết. Tông Tịnh Độ trọng thực hành, tông Hoa Nghiêm cũng trọng thực hành, làm sao biết là trọng thực hành? Quý vị nhìn cách sắp xếp Tây Phương Tam Thánh thì sẽ rõ. Bồ Tát Phổ Hiền đại diện cho hành, Bồ Tát Văn Thù đại diện cho giải, trên Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền là trưởng tử (con cả), nghĩa là trọng thực hành, Văn Thù là thứ nam (con thứ) (庶男), là thứ hai. Giải xếp thứ hai, hành xếp thứ nhất, điều này chẳng phải đã nói với quý vị rất rõ ràng, minh bạch rồi sao? Tây Phương Tam Thánh, Bồ Tát Quán Thế Âm biểu thị cho hành, Bồ Tát Đại Thế Chí biểu thị cho giải. Thế Chí biểu thị cho trí tuệ, Quán Âm biểu thị cho từ bi. Cho nên Phật pháp trọng ở sự thực tiễn, không phải trọng ở chỗ chỉ nói ngoài miệng, cái đó không có tác

dụng gì cả. Thông thường chúng ta nói khai ngộ, ngộ có “giải ngộ” (ngộ do hiểu lý) và “chứng ngộ” (ngộ do thực chứng), chú trọng ở chỗ chứng ngộ. Chứng ngộ quý vị mới được thọ dụng, giải ngộ thì không có tác dụng. Giải ngộ là biết nói mà không biết làm, điều đó không giải quyết được vấn đề, thế nên nhất định phải như thuyết tu hành, rồi sau đó mới có thể làm lợi ích chúng sanh. Đặc biệt là chư Phật và các vị Đại Bồ Tát thị hiện ở nhân gian, thuần túy là để làm lợi ích chúng sanh, giống như hình mẫu mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn ra trong đời sống, là để lợi ích chúng sanh. Ngày nay chúng ta như thuyết tu hành là tự lợi lợi tha, chư Phật và các Đại Bồ Tát các Ngài đã tự lợi viên mãn rồi, những gì thể hiện ra thuần túy là lợi tha.

3. Nhiếp thụ chúng sanh. “Nhiếp thụ chúng sanh”, nhiếp thụ chúng sanh chính là như vừa mới nói, làm một tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, để chúng sanh nhìn thấy hình tướng này liền sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm ngưỡng mộ, sinh tâm tôn kính, sau đó sinh cái tâm muốn học tập theo, đó là nhiếp thụ chúng sanh. Đây là điều tôi nhiều lần nhắc đến trong các pháp hội, ở mọi lúc mọi nơi tôi đều nhắc nhở các đồng tu phải chân thật tu học. Chân thật tu học, thì hình tướng của quý vị sẽ khác, cái tâm của quý vị cũng sẽ khác với tâm của chúng sanh bình thường, tâm của quý vị chân thành, thanh tịnh, từ bi. Điều này người hiện đại gọi là, từ trường của quý vị không giống với từ trường của người khác, chúng sanh dễ đến gần từ trường của quý vị, họ liền sinh tâm hoan hỷ. Huống hồ gì tất cả các pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, cái thức này chính là sự phân biệt, chính là sự tưởng tượng. Kinh nói “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh” (Tất cả các pháp từ tâm tướng mà sinh ra), cái tâm tướng này chính là thức, thức sẽ biến đổi, sẽ làm biến đổi hình tướng. Người này tâm thanh tịnh, chân thành từ bi, tướng mạo sẽ thay đổi, thể chất sẽ thay đổi. Vốn dĩ cơ thể quý vị không khỏe mạnh, nay cơ thể quý vị năm sau lại khỏe hơn năm trước, tướng mạo năm sau lại viên mãn hơn năm trước, năm sau lại trẻ trung hơn năm trước, người ta nhìn thấy liền khác biệt ngay, đó chính là nhiếp thụ chúng sanh. Tại sao bạn lại tốt đến thế? Nhờ học Phật mà tốt lên đấy. Bạn làm ăn rất phát đạt, tại sao phát đạt? Do niệm A Di Đà Phật mà phát đạt đấy. Đây chính là nhiếp thụ chúng sanh, đây là sự thật. Có thể thấy tất cả thấy đều nằm ở chỗ tu hành làm lợi ích chúng sanh, thì mới có thể thực sự đạt được sự nhiếp thụ. Nếu như quý vị không có tâm làm lợi ích chúng sanh, không có tâm chân thật tu trì, thì dù nghĩ cách gì đi nữa để nhiếp thụ chúng sanh, cũng không có cách nào kéo chúng sanh về phía mình được.

4. Chịu khổ thay cho chúng sanh. “Chịu khổ thay cho chúng sanh” mỗi người đều có nghiệp báo của riêng mình, làm sao có thể thay thế được? Đến Phật cũng không có cách nào chịu khổ thay cho chúng ta. Tuy không thể chịu thay, nhưng có cái “đăng lưu”, đăng lưu nghĩa là tương tự như vậy. Vừa rồi tôi có nói, lấy ví dụ về các đồng tu tại gia là rõ rệt nhất, các vị đồng tu tại gia, kiếp trước tu hành không tề, phước tuệ song tu, cho nên kiếp này vừa thông minh lại vừa có phước báu, là do kiếp trước đã tu. Nếu quý vị thật sự minh bạch đạo lý của Phật, những đạo lý mà Phật đã giảng, chúng ta đem mức sống vật chất của bản thân hạ thấp xuống một chút, đem số tiền đó tiết kiệm lại một chút, để giúp đỡ tất cả những chúng sanh đang chịu khổ nạn, đó chính là chịu khổ thay chúng sanh. Tôi có thể ở ngôi nhà hai triệu, nhưng nay tôi chỉ cần ở ngôi nhà một triệu là được rồi, một triệu đó để đi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giảm bớt đi sự hưởng thụ của bản thân, đó chính là chịu khổ thay chúng sanh. Những gì tôi có thể hưởng thụ mà tôi hạ thấp xuống, điều này thuộc về tương đương với việc chịu khổ thay chúng sanh. Trong giới xuất gia, nhận sự cúng dường của tín chúng; tín chúng có hảo tâm cúng dường Sư phụ, là để cho Sư phụ cải thiện chất lượng cuộc sống, Sư phụ vẫn trải qua cuộc sống đạm bạc này không hề cải thiện, lấy vật cúng dường của quý vị đi tu bố thí, đây cũng thuộc về chịu khổ thay chúng sanh; nói cách khác, những gì có thể tiết kiệm thì nên cố gắng tiết kiệm, đem những tài vật đó dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh, hoằng pháp lợi sanh không thể tách rời khỏi tài bố thí. Ngày nay chúng ta in kinh sách cần đến tiền tài, các thiết bị giảng đường này là vì chúng sanh, chiếc máy quay phim này là loại mới nhất, tốt nhất, giá cũng cao nhất, tại sao vậy? Vì mong muốn chất lượng hình ảnh đạt mức tốt nhất; để những người không có cơ hội tham gia trực tiếp tại đây, sau này có thể nghe được băng ghi âm, xem được băng hình mà sinh tâm hoan hỷ, đó thấy đều là làm lợi ích chúng sanh. Chúng ta ăn uống cần kiệm, đó chính là chịu khổ thay chúng sanh.

5. Cần tu thiện căn (Siêng tu căn lành). Chính bản thân chúng ta có thể chân thật làm như vậy, làm một cách thành khẩn như vậy, thì đó là “cần tu thiện căn”. Thiện căn là gì? Là không tham, không sân, không si. Cho dù không thể nhổ sạch sành sanh phiền não tam độc tham sân si, nhưng phiền não tam độc đích thực đã giảm nhẹ. Tuy đã giảm nhẹ, phải biết là vẫn còn cần phải giảm tiếp, nhất định phải giảm cho đến lúc sạch sẽ hoàn toàn không còn mảy may nào, vậy thì xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi. Trong thiện căn

của Bồ Tát, ngoài không tham, không sân, không si ra, còn phải thêm vào một điều nữa là tinh tấn.

6. Bất xả Bồ Tát nghiệp (Không bỏ sự nghiệp Bồ Tát). “Bất xả Bồ Tát nghiệp”, sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Là độ hóa chúng sanh. Bồ Tát không có việc gì khác. Trong “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, chúng ta thấy Thiện Tài Đồng Tử tham học năm mươi ba vị, năm mươi ba vị Pháp thân Đại sĩ này, thị hiện ở nhân gian, thân phận của các Ngài, nam nữ già trẻ, đủ mọi ngành nghề, bất luận thị hiện thân phận gì, mục tiêu vẫn nhất quán là: giáo hóa chúng sanh. Mang đến cho chúng sanh, cho một ngành nghề nào đó của chúng sanh, cho một loại phương thức sống nào đó của chúng sanh, làm một tấm gương tốt nhất. Tấm gương tốt nhất này cũng có tiêu chuẩn; giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, làm tấm gương này, làm tấm gương về Giác, Chánh, Tịnh. Hoàn toàn trái ngược với chúng sanh, chúng sanh thì mê, tà, nhiễm. Đây gọi là sự nghiệp Bồ Tát, đây gọi là gia nghiệp của Như Lai. Mọi người cần phải hiểu rõ, tuyệt đối không phải gia nghiệp Như Lai chỉ là chuyện của người xuất gia, nếu quý vị nghĩ như vậy, thì quý vị đã sai rồi. Người xuất gia đương nhiên phải gánh vác, người tại gia cũng không ngoại lệ. Quý vị phải biết rằng, tứ chúng trong cửa Phật là một nhà. Tứ chúng phải hòa hợp, thì Phật pháp mới có thể trụ lâu dài ở thế gian, mới có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh; tứ chúng mà chia rẽ, thì Phật giáo liền tiêu tụt, liền đi đến diệt vong. Nếu cho rằng gia nghiệp Như Lai, hoằng pháp lợi sanh, cái này là chuyện của người xuất gia, chúng ta là người tại gia không phải chịu trách nhiệm này, thì quý vị không phải là đệ tử Phật, quý vị chưa liễu giải được ý nghĩa chân thật của Như Lai đã nói. Nếu nói người tại gia không có trách nhiệm này, vậy quý vị hãy xem năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị Pháp thân Đại sĩ được thị hiện, trong số năm mươi ba người chỉ có sáu vị là người xuất gia, còn lại toàn bộ là người tại gia, những người này không bỏ sự nghiệp Bồ tát, đều đang kế thừa và làm rạng rỡ Phật pháp. Cho nên phải hiểu rằng, gánh vác gia nghiệp Như Lai, người tại gia và xuất gia không có gì khác biệt, không phân biệt bỉ thử (đây kia). Nếu trong này có nói sự phân biệt bỉ thử, thì đó là quan niệm sai lầm của quý vị, quý vị sai rồi, quý vị nhìn sai rồi, quý vị nghĩ sai rồi, quý vị cần phải sửa lại quan niệm sai lầm này. Tứ chúng hợp tác chặt chẽ, thì Phật pháp mới có thể thường trụ ở thế gian, mới có thể làm lợi ích cho đông đảo chúng sanh, đó là công đức vô lượng vô biên.

7. Bất ly Bồ Đề tâm (Không rời tâm Bồ Đề). Điều cuối cùng là “không rời tâm Bồ Đề”. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ. Không rời tâm Bồ Đề, nếu dùng một câu để thực sự áp dụng vào đời sống thực tế thì chính là không rời Tam quy. Tam quy là Giác, Chánh, Tịnh, Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh. Không rời tâm Bồ Đề chính là không rời Giác, Chánh, Tịnh. Cho nên chúng ta học Phật vừa bước vào cửa Phật, trước tiên là thọ nhận Tam quy, Tam quy là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong sự tu học của chúng ta, rời khỏi Tam quy thì không phải là Phật pháp, không phải đệ tử Phật. Bồ Tát Phổ Hiền đưa ra ví dụ này, điều cuối cùng bắt buộc phải là điều này, Ngài không thể dùng điều khác. Nếu Ngài dùng điều khác, thì phần sau vẫn phải dùng cái không rời tâm Bồ Đề này, không rời tâm Bồ Đề là một sự đúc kết. Từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, bắt đầu là thọ Tam quy, cuối cùng là không rời tâm Bồ đề, quý vị xem, từ đầu đến cuối không hề thay đổi hình tướng, trước sau như một, nói với quý vị rằng bắt đầu và kết thúc đều là một, ý nghĩa này vô cùng sâu sắc. Pháp môn bất nhị mà ngài Duy Ma Cật đã nói, trước sau bất nhị (không hai), đây mới thực sự nhập vào pháp môn bất nhị. Nhất tâm mà Tịnh tông đã giảng, thì trước sau đều là Nhất tâm.